

Số: 20 /HD-SXD

Bình Định, ngày 30 tháng 6 năm 2016

HƯỚNG DẪN

Xác định chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá theo Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Sở Xây dựng hướng dẫn cách xác định chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá trong dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu xây dựng theo Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng như sau:

I. Phương pháp xác định:

1. Công thức xác định chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá:

$$G_{DP2} = \sum_{t=1}^T G_{XDCT}^t \times [(I_{XDCTbq} \pm \Delta I_{XDCT})^t - 1] \quad (1)$$

Trong đó:

- T: thời gian xây dựng công trình xác định theo (quý, năm);
- t: số thứ tự thời gian phân bổ vốn theo kế hoạch xây dựng công trình ($t=1 \div T$);

- G_{XDCT}^t : giá trị dự toán xây dựng công trình trước chi phí dự phòng thực hiện trong khoảng thời gian thứ t;

- I_{XDCTbq} : Chỉ số giá xây dựng sử dụng tính dự phòng cho yếu tố trượt giá được xác định bằng cách tính bình quân các chỉ số giá xây dựng liên hoàn theo loại công trình của tối thiểu 3 quý/năm gần nhất so với thời điểm tính toán (không tính đến những thời điểm có biến động bất thường về giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng);

$\pm \Delta I_{XDCT}$: mức biến động bình quân của chỉ số giá xây dựng theo thời gian dựng công trình so với mức độ trượt giá bình quân của đơn vị thời gian (quý, năm) đã tính và được xác định trên cơ sở dự báo xu hướng biến động của các yếu tố chi phí giá cả trong khu vực và quốc tế bằng kinh nghiệm chuyên gia.

2. Cách xác định các thông số:

2.1. Mức độ phân bổ vốn đầu tư theo kế hoạch xây dựng công trình:

T, t, G_{XDCT}^t : Căn cứ vào quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, kế hoạch đấu thầu, kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền.

Việc xác định mức độ phân bổ vốn/giải ngân hàng quý hoặc năm có tác động đến trị số trượt giá chung do đó cần xem xét việc phân bổ có cơ sở, đảm bảo sự phù hợp với thực tế.

Tùy thuộc vào độ dài thời gian xây dựng công trình để lựa chọn chỉ số giá xây dựng sử dụng tính dự phòng cho yếu tố trượt giá. Cụ thể xác định thông số T như sau:

- Thời gian xây dựng công trình từ 1,5 năm trở xuống ($T \leq 6$ quý): Lựa chọn chỉ số giá xây dựng công bố theo quý để tính toán.

- Thời gian xây dựng công trình trên 1,5 năm ($T \geq 2$ năm, T được làm tròn theo nguyên tắc làm tròn số lên): Lựa chọn chỉ số giá xây dựng công bố theo năm để tính toán.

2.2. Chỉ số giá xây dựng sử dụng tính dự phòng cho yếu tố trượt giá:

Công thức tính toán như sau:

$$I_{XDCTbq} = \frac{\sum_{n=1}^T \frac{I_{n+1}}{I_n}}{T}$$

Trong đó:

- T: Số quý, năm (quý, năm gần nhất so với thời điểm tính toán sử dụng để xác định I_{XDCTbq}); $T \geq 3$;

- I_{n+1}/I_n : Chỉ số giá xây dựng liên hoàn của 2 quý, năm liền kề;

- I_n, I_{n+1} : Chỉ số giá xây dựng quý, năm thứ n, n+1. Chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tính đã được Sở Xây dựng công bố từ Quý IV/2011 đến nay.

2.3. Mức biến động bình quân của chỉ số giá xây dựng $\pm \Delta I_{XDCT}$: Nếu không dự báo được thì có thể xem $\Delta I_{XDCT} = 0$.

2.4. Tính toán chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá:

$$G_{DPn\text{ăm/quý}1} = G_{XDCT}^1 \times [(I_{XDCTbq} \pm \Delta I_{XDCT})^1 - 1]$$

$$G_{DPn\text{ăm/quý}2} = G_{XDCT}^2 \times [(I_{XDCTbq} \pm \Delta I_{XDCT})^2 - 1]$$

.....

$$G_{DPn\text{ăm/quý}T} = G_{XDCT}^T \times [(I_{XDCTbq} \pm \Delta I_{XDCT})^T - 1]$$

$$G_{DP2} = (G_{DPn\text{ăm/quý}1} + G_{DPn\text{ăm/quý}2} + \dots + G_{DPn\text{ăm/quý}T})$$

II. Ví dụ tính toán:

1. Ví dụ xác định chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá trong dự toán xây dựng công trình:

Bài toán: Tính toán cho công trình giáo dục có dự toán xây dựng công trình trước chi phí dự phòng là 5.000.000.000 đồng, thời gian xây dựng công trình là 2 năm (2016-2017), địa điểm xây dựng tại huyện Phù Cát.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 4.300.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 100.000.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 300.000.000 đồng;
- Chi phí khác: 300.000.000 đồng;

1.1. Xác định mức độ phân bổ vốn đầu tư theo kế hoạch xây dựng công trình:

- T: thời gian xây dựng công trình là 2 năm (2016-2017);
- t: số thứ tự thời gian phân bổ vốn theo kế hoạch xây dựng công trình ($t=1\div 2$);
- G^t_{XDCT} : Giả sử kế hoạch phân bổ vốn được giao trong 2 năm:
 - + Kế hoạch vốn được giao năm thứ nhất (năm 2016) G^1_{XDCT} : 2.000.000.000 đồng;
 - + Kế hoạch vốn được giao năm thứ hai (năm 2017) G^2_{XDCT} : 3.000.000.000 đồng.

Mức độ phân bổ vốn đầu tư theo kế hoạch xây dựng công trình được lập thành Bảng 1:

Bảng 1. PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ THEO KẾ HOẠCH XDCT

STT	Nội dung	Tiến độ thực hiện (2 năm)	
		Năm 1 (2016)	Năm 2 (2017)
1	Mức phân bổ vốn từng năm (%)	40%	60%
2	Vốn phân bổ (G^t_{XDCT})	2.000.000.000	3.000.000.000

1.2. Xác định chỉ số giá xây dựng sử dụng tính dự phòng cho yếu tố trượt giá:

- I_{XDCTbq} : Thời điểm tính toán là năm 2016. Tiến hành tra chỉ số giá xây dựng công trình tỉnh Bình Định (I_n), loại công trình giáo dục trong 4 năm (2012÷2015) để tính được chỉ số giá xây dựng liên hoàn (I_{n+1}/I_n) trong 3 năm gần nhất. Cụ thể:

+ Chọn khu vực huyện Phù Cát (Khu vực 2 tại mục 2.2 của các tập công bố chỉ số giá);

+ Chọn loại công trình giáo dục, phần chỉ số giá xây dựng công trình (Bảng 1 tại mục 2.2 của các tập công bố chỉ số giá);

$$+ I_{2012} = 99,9; I_{2013} = 106,01; I_{2014} = 106,28; I_{2015} = 101,35;$$

$$+ I_{n+1}/I_n: I_{2013}/I_{2012} = 106,01/99,9 = 1,061; I_{2014}/I_{2013} = 106,28/106,01 = 1,003; I_{2015}/I_{2014} = 101,35/106,28 = 0,954;$$

$$+ I_{XDCTbq} = (1,061+1,003+0,954)/3 = 1,006$$

Chỉ số giá xây dựng sử dụng tính dự phòng cho yếu tố trượt giá (I_{XDCTbq}) được lập thành Bảng 2:

Bảng 2. CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG SỬ DỤNG TÍNH DỰ PHÒNG CHO YẾU TỐ TRƯỢT GIÁ

STT	Chỉ tiêu	Chỉ số giá xây dựng			
		2012	2013	2014	2015
1	Chỉ số giá xây dựng I_n (năm gốc 2011)	99,9	106,01	106,28	101,35
2	Chỉ số giá xây dựng liên hoàn (I_{n+1}/I_n)		1,061	1,003	0,954
3	I_{XDCTbq}				1,006

1.3. Xác định mức biến động bình quân của chỉ số giá xây dựng: Xem $\Delta I_{XDCT} = 0$.

1.4. Tính toán chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá:

$$G_{DPn\text{ăm}1} = G_{XDCT}^1 \times [(I_{XDCTbq} \pm \Delta I_{XDCT})^1 - 1]$$

$$= 2.000.000.000 \times [(1,006 \pm 0)^1 - 1] = 12.000.000 \text{ đồng}$$

$$G_{DPn\text{ăm}2} = G_{XDCT}^2 \times [(I_{XDCTbq} \pm \Delta I_{XDCT})^2 - 1]$$

$$= 3.000.000.000 \times [(1,006 \pm 0)^2 - 1] = 36.108.000 \text{ đồng}$$

$$G_{DP2} = (G_{DPn\text{ăm}1} + G_{DPn\text{ăm}2})$$

$$= 12.000.000 + 36.108.000 = 48.108.000 \text{ đồng}$$

Tính toán chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá được lập thành Bảng 3:

Bảng 3: TÍNH CHI PHÍ DỰ PHÒNG CHO YẾU TỐ TRƯỢT GIÁ

STT	Nội dung	Tiến độ thực hiện (năm)	
		Năm 1 (2016)	Năm 2 (2017)
1	Chi phí thực hiện công trình theo tiến độ chưa có trượt giá (G_{XDCT}^t)	2.000.000.000	3.000.000.000
2	Trượt giá từng năm ($G_{DPn\text{ăm}t}$)	12.000.000	36.108.000
3	Trượt giá tích lũy (G_{DP2})		48.108.000

2. Xác định chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá trong dự toán gói thầu thi công xây dựng:

Bài toán: Tính toán cho 01 hạng mục công trình giáo dục có dự toán gói thầu thi công xây dựng hạng mục công trình trước chi phí dự phòng là 1.242.000.000 đồng, thời gian xây dựng công trình là 2 quý (quý II/2016 - quý III/2016), địa điểm xây dựng tại thành phố Quy Nhơn.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.200.000.000 đồng;

- Chi phí hạng mục chung: 42.000.000 đồng;

2.1. Xác định mức độ phân bổ vốn đầu tư theo kế hoạch xây dựng công trình:

- T: thời gian xây dựng công trình là 2 quý (quý II/2016 - quý III/2016);

- t: số thứ tự thời gian phân bổ vốn theo kế hoạch xây dựng công trình ($t=1\div 2$);

- G^t_{XDCT} : Giả sử kế hoạch phân bổ vốn được giao trong 2 quý:

+ Kế hoạch vốn được giao quý thứ nhất (quý II/2016) G^1_{XDCT} : 621.000.000 đồng;

+ Kế hoạch vốn được giao quý thứ nhất (quý III/2016) G^2_{XDCT} : 621.000.000 đồng.

Mức độ phân bổ vốn đầu tư theo kế hoạch xây dựng công trình được lập thành Bảng 1:

Bảng 1. PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ THEO KẾ HOẠCH XDCT

STT	Nội dung	Tiến độ thực hiện (2 quý)	
		Quý II/2016	Quý III/2016
1	Mức phân bổ vốn từng quý (%)	50%	50%
2	Vốn phân bổ (G^t_{XDCT})	621.000.000	621.000.000

2.2. Xác định chỉ số giá xây dựng sử dụng tính dự phòng cho yếu tố trượt giá:

- I_{XDCTbq} : Thời điểm tính toán là quý II/2016. Tiến hành tra chỉ số giá phần xây dựng (I_n), loại công trình giáo dục trong 4 quý (quý II, III, IV/2015 và quý I/2016) để tính được chỉ số giá xây dựng liên hoàn (I_{n+1}/I_n) trong 3 quý gần nhất. Cụ thể:

+ Chọn khu vực thành phố Quy Nhơn (Khu vực 1 tại mục 2.1 của các tập công bố chỉ số giá);

+ Chọn loại công trình giáo dục, phân chỉ số giá phần xây dựng (Bảng 2 tại mục 2.1 của các tập công bố chỉ số giá);

+ $I_{QII/2015} = 99,98$; $I_{QIII/2015} = 96,78$; $I_{QIV/2015} = 96,17$; $I_{QI/2016} = 103,22$;

+ I_{n+1}/I_n : $I_{QII/2015}/I_{QIII/2015} = 96,78/99,98 = 0,968$; $I_{QIV/2015}/I_{QIII/2015} = 96,17/96,78 = 0,994$; $I_{QI/2016}/I_{QIV/2015} = 103,22/100,00 = 1,032$ (Vì chỉ số giá Quý I/2016 được tính trên cơ sở lấy Quý IV/2015 làm gốc, tương ứng 100%);

+ $I_{XDCTbq} = (0,968+0,994+1,032)/3 = 0,998$

Chỉ số giá xây dựng sử dụng tính dự phòng cho yếu tố trượt giá (I_{XDCTbq}) được lập thành Bảng 2:

Bảng 2. CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG SỬ DỤNG TÍNH DỰ PHÒNG CHO YẾU TỐ TRƯỢT GIÁ

STT	Chỉ tiêu	Chỉ số giá xây dựng			
		So với 2011	So với 2011	So với 2011	So với 2015
		Quý II/2015	Quý III/2015	Quý IV/2015	Quý I/2016
1	Chỉ số giá xây dựng I_n	99,98	96,78	96,17	103,22
2	Chỉ số giá xây dựng liên hoàn (I_{n+1}/I_n)		0,968	0,994	1,032
3	I_{XDCTbq}				0,998

2.3. Xác định mức biến động bình quân của chỉ số giá xây dựng: Giả định mức chênh lệch giữa trượt giá trên thực tế so với mức trượt giá bình quân đã tính toán là $\Delta I_{XDCT} = +0,3\%/quý$. Vì đang trong mùa thi công các công trình dân dụng, do vậy dự báo giá vật liệu xây dựng sẽ có biến động nhẹ.

2.4. Tính toán chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá:

$$G_{DPquý1} = G^1_{XDCT} \times [(I_{XDCTbq} \pm \Delta I_{XDCT})^1 - 1]$$

$$= 621.000.000 \times [(0,998 \pm 0,003)^1 - 1] = 621.000 \text{ đồng}$$

$$G_{DPquý2} = G^2_{XDCT} \times [(I_{XDCTbq} \pm \Delta I_{XDCT})^2 - 1]$$

$$= 621.000.000 \times [(0,998 \pm 0,003)^2 - 1] = 1.242.621 \text{ đồng}$$

$$G_{DP2} = (G_{DPquý1} + G_{DPquý2})$$

$$= 621.000 + 1.242.621 = 1.863.621 \text{ đồng}$$

Tính toán chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá được lập thành Bảng 3:

Bảng 3: TÍNH CHI PHÍ DỰ PHÒNG CHO YẾU TỐ TRƯỢT GIÁ

STT	Nội dung	Tiền độ thực hiện (quý)	
		Quý II/2016	Quý III/2016
1	Chi phí thực hiện công trình theo tiến độ chưa có trượt giá (G^t_{XDCT})	621.000.000	621.000.000
2	Trượt giá từng quý ($G_{DPquý t}$)	621.000	1.242.621
3	Trượt giá tích lũy (G_{DP2})		1.863.621

III. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng hướng dẫn cách xác định chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá trong dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu xây dựng theo Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo trong việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

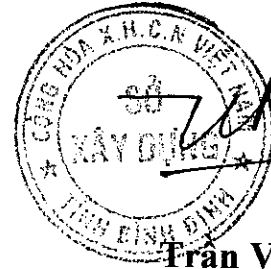
2. Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, bên mời thầu cần xác định rõ thời gian thực hiện xây dựng công trình, khả năng bố trí và phân bổ nguồn vốn theo từng giai đoạn thực hiện, các yếu tố rủi ro trong quá trình thực hiện để quyết định chi phí dự phòng khi lập dự toán xây dựng công trình, phê duyệt dự toán gói thầu cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND cấp huyện;
- Các Sở, ban, ngành;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- CVP (để biết);
- Website Sở;
- Lưu: VT, P. QLXD

tmh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Viết Bảo

